

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày: 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. bà **Đặng Thị Hạnh**

2. ông **Nguyễn Đức Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phụng**, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1975 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị S; vợ: Ngô Thị D (đã ly hôn); con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/9/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

2. Nguyễn Thị H; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/10/1980 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 3, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị T; chồng: Nguyễn Văn H (đã ly hôn); con: có 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Phan Văn T1; sinh ngày 02/5/1983;

Địa chỉ: khu M, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Cao Hữu V; sinh ngày 22/02/1991;

Địa chỉ: thôn 7, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Chị Lò Thị V1; sinh ngày 01/4/1994;

Địa chỉ: thôn 3, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Chị Lò Thị C; sinh ngày 20/5/1996;

Địa chỉ: thôn 3, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị H1; sinh ngày 10/01/1987;

Địa chỉ: thôn 3, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Chị Lò Thị N; sinh ngày 10/01/1993;

Địa chỉ: thôn 3, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Nguyễn Thị H quản lý, kinh doanh nhà nghỉ Lan Anh có địa chỉ tại khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng đầu năm 2022, do thấy một số khách có nhu cầu mua dâm nên H đã nảy sinh ý định sử dụng nhà nghỉ cho khách thực hiện mua bán dâm nhằm kiếm lời. Do biết Nguyễn Hoàng T có nhân viên phục vụ mại dâm nên H đã liên hệ với T, khi có khách hỏi thì H sẽ gọi T để T chỉ đạo nhân viên đến nhà nghỉ của H bán dâm. Sau khi nhân viên bán dâm cho khách thì nhân viên cầm tiền về cho T rồi cùng nhau chia tiền theo thỏa thuận. Cụ thể như sau: việc bán dâm được chia thành hai trường hợp là đi “tàu nhanh” (nghĩa là bán dâm một lần cho khách) và đi “qua đêm” (nghĩa là nhân viên bán dâm ngủ với khách qua đêm, có thể quan hệ tình dục nhiều lần). Nếu H (chủ nhà nghỉ) gọi T yêu cầu nhân viên bán dâm thì phải trả thêm cho H tiền sử dụng phòng nghỉ của H để bán dâm, mức tiền tùy thuộc vào đi “tàu nhanh” hoặc đi “qua đêm”. Nếu khách mua dâm trực tiếp gọi điện thoại cho T (không thông qua nhà nghỉ) thì không phải chia thêm cho H. Khách tự trả tiền nhà nghỉ. T trực tiếp chỉ đạo cho nhân viên đi bán dâm cho khách, sau khi đi bán dâm về thì nhân viên thu tiền của khách và về chia tiền với T, mức chia là T lấy một nửa tiền và nhân viên lấy một nửa tiền. Giá “tàu nhanh” thường khoảng 500.000 đồng/lượt, nếu H gọi cho T thì phải trả thêm cho H 100.000 đồng/lượt/người, nếu khách gọi trực tiếp thì thu của khách 400.000 đồng/lượt. Giá “qua đêm” giao động từ 2.000.000 đến 2.500.000 đồng/lượt và phải chia cho H 400.000 đồng/lượt/người nếu H gọi cho T. Nếu khách gọi trực tiếp thì sẽ thu của khách khoảng 1.600.000 – 2.100.000 đồng/lượt.

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 25/9/2022, H đang đứng quầy quản lý nhà nghỉ Lan Anh thì Cao Hữu V và Phan Văn T1 đến hỏi có nhân viên nữ phục vụ mại dâm không, H bảo có thì V và T1 yêu cầu 02 người đến phục vụ V và T1. H báo giá đi “tàu nhanh” thì một người hết 500.000 đồng và mất 100.000 đồng tiền nhà nghỉ, hai người tổng cộng hết 1.200.000 đồng. V và T1 đồng ý và trả cho H 1.200.000 đồng. Sau đó H gọi điện thoại cho T. T chỉ đạo cho hai nhân viên là Lò

Thị V1 (sinh năm 1994) và Lò Thị C (sinh năm 1996) đến nhà nghỉ Lan Anh để bán dâm cho khách. Khi đến nơi thì C vào phòng số 2222 bán dâm cho V và V1 vào phòng số 3333 bán dâm cho T1. Đến khoảng 23 giờ 45 cùng ngày, lực lượng Công an huyện H đến kiểm tra phát hiện những người có tên trên đang thực hiện hành vi mua bán dâm nên đã lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm: 02 chiếc bao cao su cũ, đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su đã xé một góc; 01 đầu thu camera màu trắng thu giữ tại quầy lễ tân của nhà nghỉ Lan Anh; Số tiền 1.200.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động của H. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Hoàng T tại thôn 3, xã C, huyện H thu giữ 48 chiếc bao cao su, số tiền 1.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động của T. Ngày 26/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra lệnh Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị H và Nguyễn Hoàng T.

Quá trình điều tra còn xác định được, khoảng 15 giờ ngày 25/9/2022, T đã chỉ đạo cho hai nhân viên là Lò Thị N (sinh năm 1993) và Đỗ Thị H1 (sinh năm 1987) bán dâm cho 02 người khách (không xác định được lai lịch địa chỉ) tại nhà nghỉ Minh Nghĩa thuộc thôn 3, xã C, huyện H, thu của khách tổng số tiền 700.000 đồng, trong đó T thu lời số tiền 350.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (*bút lục số 104,105,136,137*).

Tại phiên tòa, Nguyễn Hoàng T khai: bị cáo thuê 04 nhân viên gồm Lò Thị V1, Lò Thị C, Đỗ Thị H1 và Lò Thị N để phục vụ khách có nhu cầu mua dâm. Giá mua dâm 01 lần “tàu nhanh” (nghĩa là bán dâm 01 lần) là 500.000 đồng, khách đi “qua đêm” (nghĩa là nhân viên bán dâm cho khách, ngủ qua đêm với khách) thì giá dao động từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Thông thường, chủ nhà nghỉ trực tiếp liên hệ với bị cáo để yêu cầu số lượng nhân viên đi bán dâm, nhà nghỉ thu tiền phòng cho việc bán dâm là 100.000 đồng/lượt “tàu nhanh” và 400.000 đồng/lượt “qua đêm”, số tiền còn lại nhân viên cầm về đưa cho bị cáo, bị cáo ăn chia với nhân viên theo mức 50/50 (mỗi bên nhận một nửa tiền), còn tiền ăn ở, chi phí sinh hoạt của nhân viên bị cáo lo. Khoảng 23 giờ ngày 25/9/2022, chị H gọi điện thoại cho bị cáo hỏi có nhân viên không thì điều cho 02 nhân viên xuống nhà nghỉ Lan Anh của chị H tại khu G để bán dâm cho khách. Bị cáo đồng ý và chỉ đạo Lò Thị V1 và Lò Thị C đến nhà nghỉ Lan Anh bán dâm cho khách. Ngoài ra, trong ngày 25/9/2022, do có khách gọi nên bị cáo còn chỉ đạo N và H1 đến nhà nghỉ Minh Nghĩa bán dâm cho khách.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị H có lời khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoàng T, theo đó, khoảng 23 giờ 15 phút ngày 25/9/2022, bị cáo đang trông tại quầy của nhà nghỉ Lan Anh tại khu G, thị trấn Q thì có 02 thanh niên đến thuê phòng nghỉ và có nhu cầu gọi nhân viên bán dâm. Bị cáo báo giá cho 02 người đó là đi “tàu nhanh” 500.000 đồng/ lượt và 100.000 đồng tiền phòng nghỉ. 02 người đó đồng ý và đưa cho bị cáo số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo liền gọi điện thoại cho T bảo cho 02 nhân viên đến nhà nghỉ của bị cáo để bán dâm cho khách, T đồng ý. Một lúc sau, 02 nhân viên của T đến, bị cáo hướng dẫn cho 02 người này đi lên

phòng nghỉ số 2222 và 3333 khách đã chờ sẵn để bán dâm cho khách. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Công an đến kiểm tra phát hiện tại 02 phòng nghỉ nói trên các nhân viên đang bán dâm.

Những người làm chứng Phan Văn T1, Cao Hữu V, Lò Thị V1, Lò Thị C, Đỗ Thị H1 và Lò Thị N vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm các anh T1 và V mua dâm đối với V1 và C tại nhà nghỉ Lan Anh thuộc khu G, thị trấn Q, còn H1 và N đến nhà nghỉ Minh Nghĩa bán dâm cho khách, đều trong ngày 25/9/2022 theo sự chỉ đạo của T.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của các bị cáo và người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cáo trạng số 60/CT-VKSHH ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Hoàng T về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm d, đ Điều 328 Bộ luật Hình sự, Nguyễn Thị H tội: "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hoàng T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2022.

- Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị H từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo T, các bị cáo sử dụng liên lạc phạm tội, số tiền 1.550.000 đồng các bị cáo hưởng lợi bất chính, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền 1.150.000 đồng là tiền riêng của T, không liên quan hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo; 48 chiếc bao cao su thu giữ khi khám xét tại nhà trọ của T, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị H tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 15 giờ và 23 giờ 15 ngày 25/9/2022, tại thôn 3, xã C, huyện H, Nguyễn Hoàng T có hành vi làm trung gian dẫn dắt để Lò Thị N, Đỗ Thị H1 đi

bán dâm tại nhà nghỉ Minh Nghĩa thuộc thôn 3, xã C, huyện H và Lò Thị V1, Lò Thị C đi bán dâm cho Cao Hữu V và Phan Văn T1 tại nhà nghỉ Lan Anh thuộc khu G, thị trấn Q, huyện H, trong đó T đã được hưởng lợi số tiền 350.000 đồng. Nguyễn Thị H có hành sử dụng nhà nghỉ Lan Anh (thuộc quản lý của H) để Lò Thị V1, Lò Thị C bán dâm cho Cao Hữu V và Phan Văn T1 nhằm kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm”, với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Thị H phạm vào tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 60/CT-VKSHH ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị H là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi chứa mại dâm và môi giới mại dâm có thể dẫn đến các hệ lụy nguy hiểm cho xã hội như sử dụng trái phép chất ma túy, gia tăng các bệnh lây lan qua đường tình dục, phá vỡ hạnh phúc gia đình... Các bị cáo trong vụ án này đều ý thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn bất chấp pháp luật, chứa chấp và dẫn dắt cho người khác bán dâm nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm minh, lấy đó làm bài học cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã ly hôn, hiện tại một mình nuôi 02 con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: các bị cáo chứa chấp và môi giới mại dâm, do đó phải chịu mức hình phạt tương ứng với quy định của pháp luật, cần thiết cách ly bị cáo T khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích. Đối với bị cáo H mặc dù có nhân thân xấu, năm 2014 bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” đã được xóa án tích, tuy nhiên hiện tại bị cáo đã ly hôn, đang một mình nuôi 02 con nhỏ, trong đó 01 cháu là nạn nhân của tội phạm “Dâm ô với trẻ em”, sau khi sự việc xảy ra, cháu có biểu hiện tâm lý hoang mang, không ổn định, Hội

phụ nữ thị trấn Q, huyện H đã có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo H có từ khi chấp hành xong hình phạt năm 2014 trở về địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, không có hành vi vi phạm nào khác, có nơi cư trú rõ ràng, trong vụ án này số tiền thu lợi bất chính không lớn, không cần thiết cách ly mà để bị cáo H được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, đồng thời có thời gian chăm lo cho các con. Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với bị cáo H cần được hủy bỏ.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ:

- 01 đầu thu camera màu trắng thu tại quây lễ tân nhà nghỉ Lan Anh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H; 02 chiếc bao cao su cũ, đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su đã xé một góc, Cơ quan điều tra đã xử lý tiêu hủy; Hội đồng xét xử không đề cập.

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh dương thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Hoàng T là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H và 350.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hoàng T là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền 1.150.000 thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 48 chiếc bao cao su màu trắng xanh thu giữ của T, một mặt có in chữ “HA ULTRA THIN”, bao cao su chưa qua sử dụng, T khai đã mua từ lâu, hết hạn sử dụng và 04 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo vì không có việc làm và thu nhập ổn định.

[9] Trong vụ án có Cao Hữu V và Phan Văn T1, Lò Thị C, Lò Thị V1, Lò Thị N, Đỗ Thị H1 có hành vi mua, bán dâm, Công an huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính. Đối với chủ nhà nghỉ Minh Nghĩa (do anh Đỗ Quang Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn 3, xã C, huyện H) làm chủ không biết gì về việc mua bán dâm, không tham gia thu tiền, gọi nhân viên nên không đề cập xử lý.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Hoàng T phạm tội “Môi giới mại dâm”, Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng T 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 62/LC-CQCSĐT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 63/QĐ-CQCSĐT ngày 05/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh dương; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen; số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H và 350.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hoàng T.

+ Tịch thu tiêu hủy 48 chiếc bao cao su màu trắng xanh, một mặt có in chữ “HA ULTRA THIN” và 04 sim điện thoại lắp trong 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T số tiền 1.150.000 đồng.

(Tất cả các vật chứng tình trạng như Biên bản giao vật chứng số 07/CCTHADS ngày 21/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hải Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện Hải Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Hà;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thanh